Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Bắt đầu bằng cách kiểm tra chất lượng hình ảnh X-quang toàn cảnh (Panorex), thông tin bệnh nhân (tuổi 20, giới tính Nữ), ngày chụp. Nhận thấy bệnh nhân đang niềng răng (có mắc cài và dây cung).

2. **Kiểm tra răng khôn (răng số 8)**
   Tập trung vào khu vực răng số 8 (răng khôn) ở cả bốn góc hàm. Quan sát vị trí, hướng mọc, mức độ mọc và liên quan với các răng lân cận cũng như cấu trúc giải phẫu quan trọng (xoang hàm trên, ống thần kinh hàm dưới).

3. **Đánh giá răng khôn hàm trên**
   Xem xét răng số 8 hàm trên bên phải (18) và bên trái (28). Trên phim, cả hai răng này đều nằm hoàn toàn trong xương hàm, không mọc lên cung răng, chân răng đã hình thành. Đây là dấu hiệu của răng mọc ngầm như đã chẩn đoán.

4. **Đánh giá răng khôn hàm dưới**
   Xem xét răng số 8 hàm dưới bên trái (38) và bên phải (48). Quan sát thấy cả hai răng này đã mọc lên một phần, nhưng nằm lệch trục (có thể lệch gần hoặc lệch ngoài/trong). Răng 38 có vẻ lệch gần và chen chúc với răng 37. Răng 48 cũng tương tự, mọc lệch một phần về phía răng 47. Điều này phù hợp với chẩn đoán mọc lệch một phần.

5. **Kiểm tra răng đã điều trị tủy**
   Tìm răng số 6 hàm dưới bên phải (46). Quan sát cấu trúc bên trong chân răng. Phát hiện hình ảnh chất trám can quang lấp đầy hệ thống ống tủy, cho thấy răng này đã được điều trị tủy như chẩn đoán. Kiểm tra vùng quanh chóp răng có dấu hiệu bất thường không (vì dụ: thấu quang).

6. **Kiểm tra các răng khác và cấu trúc lân cận**
   Quan sát các răng còn lại trên cung hàm để tìm các dấu hiệu bất thường khác (sâu răng, miếng trám, phục hình, tiêu xương quanh răng...). Đánh giá mức độ xương ổ răng, tình trạng các chân răng. Kiểm tra xoang hàm trên, khớp thái dương hàm và các cấu trúc xương hàm khác xem có tổn thương hay bất thường gì nổi bật hay không.

7. **Đối chiếu và xác nhận chẩn đoán**
   Tổng hợp các quan sát từ phim X-quang và đối chiếu với danh sách chẩn đoán đã cho. Xác nhận răng các dấu hiệu trên phim (răng khôn mọc ngầm/lệch, răng 46 điều trị tủy) phù hợp với chẩn đoán được cung cấp.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:

Bệnh nhân đang trong quá trình điều trị chỉnh nha. Nguy cơ chính xác định trên phim X-quang toàn cảnh là liên quan đến các răng khôn mọc ngầm/mọc lệch, có thể gây ra các biến chứng lại sau. Nguy cơ nha chu tổng thể không cao dựa trên phim này, nhưng cần đánh giá chi tiết hơn.

Moderate: Răng khôn hàm trên bên phải mọc ngầm.

Vị trí: răng số 8 hàm trên bên phải (18) — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 18 mọc ngầm, có xu hướng mọc lệch gần (mesioangular). Vị trí này có nguy cơ gây chèn ép hoặc ảnh hưởng đến răng số 7.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh răng 18 nằm dưới nướu và xương ổ răng, thân răng nghiêng về phía răng 17.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt, nếu được nhổ bỏ đúng chỉ định, loại bỏ nguy cơ biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiềm ẩn nguy cơ viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu chân răng 17 hoặc ảnh hưởng đến kết quả chỉnh nha.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn hàm trên bên trái mọc ngầm.

Vị trí: răng số 8 hàm trên bên trái (28) — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 28 mọc ngầm, có xu hướng mọc lệch gần (mesioangular) hoặc ngang (horizontal). Vị trí này có nguy cơ gây chèn ép hoặc ảnh hưởng đến răng số 7.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh răng 28 nằm dưới nướu và xương ổ răng, thân răng nghiêng về phía răng 27.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt, nếu được nhổ bỏ đúng chỉ định, loại bỏ nguy cơ biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiềm ẩn nguy cơ viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu chân răng 27 hoặc ảnh hưởng đến kết quả chỉnh nha.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn hàm dưới bên trái mọc lệch một phần.

Vị trí: răng số 8 hàm dưới bên trái (38) — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 38 mọc lệch gần (mesioangular), một phần thân răng đã mọc lên khỏi nướu. Tình trạng này dễ tích tụ thức ăn, gây viêm quanh thân răng và sâu răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh cho thấy răng 38 mọc nghiêng về phía răng 37, có khoảng trống giữa răng và nướu/xương.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt, nếu được nhổ bỏ đúng chỉ định, loại bỏ nguy cơ biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ cao viêm quanh thân răng tái phát, sâu răng răng 38 hoặc 37, khó khăn trong vệ sinh.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn hàm dưới bên phải mọc lệch một phần.

Vị trí: răng số 8 hàm dưới bên phải (48) — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 48 mọc lệch gần (mesioangular), một phần thân răng đã mọc lên khỏi nướu. Tình trạng này dễ tích tụ thức ăn, gây viêm quanh thân răng và sâu răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh cho thấy răng 48 mọc nghiêng về phía răng 47, có khoảng trống giữa răng và nướu/xương.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt, nếu được nhổ bỏ đúng chỉ định, loại bỏ nguy cơ biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ cao viêm quanh thân răng tái phát, sâu răng răng 48 hoặc 47, khó khăn trong vệ sinh.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Răng hàm dưới bên phải đã điều trị tủy.

Vị trí: răng số 6 hàm dưới bên phải (46) — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 46 có hình ảnh vật liệu trám ống tủy. Vùng quanh chóp răng không cho thấy dấu hiệu bất thường rõ rệt trên phim X-quang toàn cảnh. Cần theo dõi thêm hoặc chụp phim quanh chóp để đánh giá chính xác.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Sự hiện diện của vật liệu can quang trong ống tủy răng 46.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt, nếu điều trị tủy thành công và không có dấu hiệu nhiễm trùng lại.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nếu có tình trạng nhiễm trùng quanh chóp tiềm ẩn hoặc tái phát (không rõ trên phim này), việc không điều trị sẽ dẫn đến nhiễm trùng lan rộng và mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị